



BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM



⇒ Cục Phòng vệ thương mại ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam (VOV)



⇒ Hàn Quốc áp thuế chống bán phá giá đối với thép tấm cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ◆ Cục Phòng vệ thương mại ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam (VOV) **3**
- ◆ Cục Phòng vệ thương mại lấy ý kiến về đề nghị miễn trừ áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thép cán nóng **4**

TIN NƯỚC NGOÀI

- ◆ Trung Quốc nói lòng lệnh cấm xuất khẩu chip sau áp lực toàn cầu từ ngành ô tô **5**
- ◆ Dư thừa công suất - ngành năng lượng mặt trời Ấn Độ đối mặt rào cản thương mại **6**
- ◆ Hàn Quốc chi 570 tỷ won hỗ trợ ngành thép: Tăng sức cạnh tranh, đối phó nhập khẩu giá rẻ **7**
- ◆ Mê-hi-cô mở cuộc rà soát chống bán phá giá lần thứ 5 đối với ống thép không mối hàn nhập khẩu từ Nhật Bản **8**
- ◆ Ba Lan triển khai chương trình hỗ trợ 1,1 tỷ USD thúc đẩy thương mại với châu Phi **9**
- ◆ Hoa Kỳ tạm ngừng thu phí cảng đối với tàu liên quan đến Trung Quốc **10**
- ◆ Hàn Quốc áp thuế chống bán phá giá đối với thép tấm cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc **11**
- ◆ EU áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với ván ép gỗ mềm nhập khẩu từ Bra-xin **12**
- ◆ Ấn Độ điều tra chống bán phá giá đối với cao su halobutyl nhập khẩu từ Trung Quốc, Xinh-ga-po và Hoa Kỳ **13**
- ◆ EU gia hạn biện pháp phòng vệ thương mại với xe đạp nhập khẩu từ Trung Quốc **14**

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất khẩu mặt hàng cáp quang vào thị trường EU **16**

Cục Phòng vệ thương mại ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam (VOV)



Ngày 04/11/ 2025, Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) và Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam (VOV) đã tổ chức Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực truyền thông về phòng vệ thương mại, mở ra giai đoạn hợp tác chặt chẽ, hiệu quả và hướng tới phát triển bền vững giữa hai bên.

Buổi lễ có sự tham dự của lãnh đạo hai cơ quan cùng đại diện cán bộ chuyên môn.

Phát biểu tại sự kiện, ông Lương Hoàng Thái, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, cho biết việc ký kết Biên bản ghi nhớ là “đấu mốc quan trọng trong việc tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan báo chí – truyền thông uy tín của Việt Nam, góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng doanh nghiệp về quy định, thủ tục phòng vệ thương mại, cảnh báo sớm các nguy cơ và hỗ trợ doanh nghiệp chủ động ứng phó với các vụ việc phòng vệ thương mại”.

Về phía VOV, ông Ngô Thiệu Phong, Tổng Biên tập Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam, khẳng định VOV sẽ phối hợp chặt chẽ với Cục Phòng vệ thương mại trong việc truyền tải thông tin đầy đủ và kịp thời đến người dân, doanh nghiệp, nhằm bảo vệ sản xuất trong nước, tạo đồng thuận xã hội và bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp Việt Nam.

Với lợi thế và kinh nghiệm của mỗi bên, sự hợp tác này được kỳ vọng sẽ góp phần cung cấp thông tin chính xác, đa chiều và nhanh chóng đến đúng các đối tượng mục tiêu, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp.

Cục Phòng vệ thương mại lấy ý kiến về đề nghị miễn trừ áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thép cán nóng

Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) đang tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nóng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 1959/QĐ-BCT ngày 04/7/2025 về việc áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Trung Quốc.

Nhằm có cơ sở xem xét các đề nghị miễn trừ (về khối lượng, số lượng hoặc mục đích sử dụng), Cục Phòng vệ thương mại đề nghị các doanh nghiệp sản xuất trong nước cung cấp thông tin liên quan, gồm:

- Công suất sản xuất, khả năng cung ứng các sản phẩm đề nghị miễn trừ trong năm 2025 và 2026; sản lượng sản xuất thực tế năm 2025 (nếu có).
- Báo cáo bán hàng 10 tháng đầu năm 2025, kèm hợp đồng và hóa đơn bán hàng đối với từng sản phẩm đề nghị miễn trừ (nếu đã sản xuất và cung ứng).

Cục Phòng vệ thương mại đề nghị các doanh nghiệp có thông tin phản hồi gửi về Cục trước ngày 12/11/2025.



Trung Quốc nói lỏng lệnh cấm xuất khẩu chip sau áp lực toàn cầu từ ngành ô tô

Sau nhiều tuần căng thẳng thương mại, Trung Quốc đã quyết định cho phép nói lại một phần hoạt động xuất khẩu chip của công ty Nexperia – một bước đi nhằm ngăn chặn nguy cơ tê liệt chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong ngành ô tô.

Nexperia, công ty sản xuất chip có trụ sở tại Hà Lan nhưng thuộc sở hữu của tập đoàn Trung Quốc Wingtech, cung cấp khoảng 40% lượng chip tiêu chuẩn như transistor và diode cho ngành ô tô toàn cầu. Những linh kiện này tuy đơn giản nhưng cực kỳ thiết yếu cho các hệ thống điện tử trong xe hơi.

Khủng hoảng bắt đầu khi chính phủ Hà Lan viện dẫn lý do an ninh quốc gia để giành quyền kiểm soát Nexperia và thay thế CEO người Trung Quốc. Đáp lại, Trung Quốc đã đình chỉ xuất khẩu chip từ các nhà máy của Nexperia tại Trung Quốc, khiến các nhà sản xuất ô tô ở Hoa Kỳ và châu Âu lo ngại về nguy cơ thiếu hụt linh kiện nghiêm trọng.

Trước áp lực từ các hiệp hội ngành ô tô và các nhà cung cấp như ZF của Đức, Trung Quốc đã tuyên bố sẽ xem xét miễn trừ xuất khẩu đối với một số loại chip của Nexperia. Quyết định này được đưa ra sau các cuộc đàm phán cấp cao giữa Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tại Hàn Quốc, cho thấy vai trò trung gian của Hoa Kỳ trong việc hạ nhiệt căng thẳng.

Theo thông tin từ Hoa Kỳ, Trung Quốc cam kết sẽ khôi phục hoạt động xuất khẩu chip từ các cơ sở của Nexperia, giúp các nhà máy ô tô toàn cầu tránh được nguy cơ ngừng sản xuất. Tuy nhiên, các nhà cung cấp vẫn đang gấp rút xin miễn trừ để đảm bảo nguồn cung ổn định trong thời gian tới.

Cuộc khủng hoảng Nexperia là lời cảnh tỉnh về sự phụ thuộc sâu sắc của ngành công nghiệp toàn cầu vào chuỗi cung ứng bán dẫn, nơi các quyết định chính trị có thể gây ra những hậu quả kinh tế nghiêm trọng.

Tổng hợp từ CNN (cnn.com)

Dư thừa công suất - ngành năng lượng mặt trời Ấn Độ đối mặt rào cản thương mại

Theo các báo cáo mới nhất của ngành năng lượng mặt trời, Ấn Độ đang tiến gần tới mốc 125 GW năng lực sản xuất module điện mặt trời vào cuối năm 2025 – một bước nhảy vọt nhờ chính sách hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ, đặc biệt là chương trình Khuyến khích Liên kết Sản xuất (PLI). Tuy nhiên, sự tăng trưởng quá nhanh này đang đặt ra những thách thức nghiêm trọng về phòng vệ thương mại, khi nguy cơ dư thừa công suất và cạnh tranh không lành mạnh ngày càng rõ rệt.

Theo phân tích của Wood Mackenzie, năng lực sản xuất hiện tại của Ấn Độ đã vượt xa nhu cầu nội địa, vốn chỉ khoảng 40 GW mỗi năm. Dự báo cho thấy có thể xuất hiện lượng dư thừa lên tới 29 GW module điện mặt trời – một con số đáng báo động với bất kỳ ngành sản xuất nào. Trong bối cảnh đó, các nhà sản xuất Ấn Độ buộc phải tìm cách đẩy mạnh xuất khẩu, dẫn đến khả năng gây áp lực lên thị trường quốc tế và kích hoạt các biện pháp phòng vệ từ các nước nhập khẩu.

Thực tế đã chứng minh điều này: xuất khẩu module của Ấn Độ sang Hoa Kỳ đã giảm 52% trong nửa đầu năm 2025, sau khi Hoa Kỳ áp dụng mức thuế đối ứng lên tới 50% nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa. Đây là một ví dụ điển hình về cách các quốc gia sử dụng công cụ phòng vệ thương mại để ứng phó với tình trạng nhập khẩu ồ ạt từ các nước có công suất dư thừa.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp Ấn Độ đang tìm cách mở rộng sang các thị trường mới như châu Phi, Trung Đông và Đông Nam Á. Tuy nhiên, nếu không có chiến lược kiểm soát sản lượng và đảm bảo chất lượng, nguy cơ bị áp thuế chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp từ các nước nhập khẩu là hoàn toàn có thể xảy ra.

Việc Ấn Độ phát triển chuỗi cung ứng nội địa – từ sản xuất wafer đến module hoàn chỉnh – là bước đi đúng hướng để giảm chi phí và tăng tính cạnh tranh. Tuy nhiên, cần có sự phối hợp giữa chính phủ và doanh nghiệp để đảm bảo tăng trưởng bền vững, tránh rơi vào vòng xoáy dư thừa, phá giá và đối mặt với hàng loạt rào cản thương mại từ các đối tác quốc tế.

Tổng hợp từ News Drum (newsdrum.in)

Hàn Quốc chi 570 tỷ won hỗ trợ ngành thép: Tăng sức cạnh tranh, đối phó nhập khẩu giá rẻ

Chính phủ Hàn Quốc vừa công bố gói hỗ trợ trị giá 570 tỷ won (tương đương khoảng 396 triệu USD) nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp thép trong nước. Động thái này không chỉ nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh xuất khẩu mà còn là một phần trong chiến lược dài hạn để chuyển đổi ngành thép sang mô hình sản xuất ít carbon, sử dụng hydro.

Theo kế hoạch, khoảng 400 tỷ won sẽ được phân bổ dưới hình thức bảo lãnh xuất khẩu, giúp các doanh nghiệp thép tiếp cận tài chính dễ dàng hơn khi mở rộng ra thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, 170 tỷ won sẽ được cấp dưới dạng tài trợ chính sách để hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, khuyến khích các doanh nghiệp tự nguyện điều chỉnh công suất – điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế.

Trọng tâm trước mắt của chương trình là hỗ trợ các nhà sản xuất thép thông dụng, đặc biệt là thép cây (rebar), vốn đang chịu áp lực lớn do tình trạng dư cung kéo dài. Ngoài ra, chính phủ Hàn Quốc cũng đang mở rộng các biện pháp chống bán phá giá nhằm đối phó với thép nhập khẩu giá rẻ từ nước ngoài – một mối đe dọa ngày càng rõ rệt đối với các nhà sản xuất nội địa.

Đáng chú ý, trong khuôn khổ kế hoạch phát triển dài hạn đến năm 2030, Hàn Quốc sẽ đầu tư thêm 200 tỷ won để phát triển 10 loại thép carbon đặc biệt, qua đó nâng cao mức độ tự chủ nguyên vật liệu và giảm phụ thuộc vào nhập khẩu.

Sáng kiến này phản ánh quyết tâm của Hàn Quốc trong việc duy trì vị thế cạnh tranh của ngành thép – một trụ cột quan trọng trong nền kinh tế – đồng thời thích ứng với xu hướng toàn cầu về giảm phát thải và sản xuất bền vững. Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ, ngành thép Hàn Quốc đang được tiếp thêm động lực để đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường và bảo vệ vững chắc trước làn sóng cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt.

Tổng hợp từ Yieh Steel News (yieh.com)

Mê-hi-cô mở cuộc rà soát chống bán phá giá lần thứ 5 đối với ống thép không mối hàn nhập khẩu từ Nhật Bản

Ngày 4 tháng 11 năm 2025, Bộ Kinh tế Mê-hi-cô đã chính thức khởi động cuộc điều tra rà soát lần thứ năm đối với biện pháp chống bán phá giá áp dụng với sản phẩm ống thép không mối hàn có xuất xứ từ Nhật Bản. Cuộc rà soát này được tiến hành theo yêu cầu của nhà sản xuất trong nước Tubos de Acero de México S.A. (TAMSA), nhằm đánh giá lại tính cần thiết của việc duy trì mức thuế chống bán phá giá hiện hành.

Biện pháp chống bán phá giá ban đầu được Mê-hi-cô áp dụng từ năm 2005, sau khi xác định rằng các sản phẩm ống thép không mối hàn từ Nhật Bản được bán tại thị trường Mê-hi-cô với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa. Kể từ đó, Mê-hi-cô đã tiến hành bốn cuộc rà soát định kỳ, và lần này là cuộc rà soát thứ năm, theo quy định về rà soát cuối kỳ trong luật thương mại quốc tế.

Cuộc điều tra sẽ xem xét dữ liệu nhập khẩu, giá cả, sản lượng và tác động đến ngành sản xuất trong nước trong giai đoạn từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 9 năm 2025. Nếu kết quả cho thấy việc chấm dứt biện pháp chống bán phá giá có thể dẫn đến tái diễn hành vi bán phá giá và gây tổn hại cho ngành thép Mê-hi-cô, thì mức thuế hiện hành sẽ được gia hạn thêm 5 năm.

Động thái này phản ánh sự cảnh giác của Mê-hi-cô trước nguy cơ cạnh tranh không lành mạnh từ hàng nhập khẩu, đặc biệt trong bối cảnh ngành thép toàn cầu đang đối mặt với tình trạng dư cung và áp lực giá. Việc duy trì các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá là công cụ quan trọng để bảo vệ sản xuất nội địa, đảm bảo công bằng thương mại và ổn định thị trường.

Tổng hợp từ Yieh Steel News (yieh.com)



Ca-na-đa gia hạn điều tra chống bán phá giá đối với ống thép OCTG nhập khẩu từ nhiều quốc gia

Ngày 30 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Dịch vụ Biên giới Ca-na-đa (CBSA) đã chính thức gia hạn thời gian điều tra chống bán phá giá đối với các sản phẩm ống thép dùng trong ngành khai thác dầu khí (OCTG – Oil Country Tubular Goods) nhập khẩu từ Mê-hi-cô, Phi-líp-pin, Thổ Nhĩ Kỳ, Hàn Quốc và Hoa Kỳ.

Quyết định gia hạn được đưa ra theo Đạo luật Biện pháp Nhập khẩu Đặc biệt (SIMA) do tính chất phức tạp và mới mẻ của vụ việc. Thời hạn điều tra ban đầu là 90 ngày đã được kéo dài lên 135 ngày, nhằm đảm bảo cơ quan chức năng có đủ thời gian để thu thập, phân tích dữ liệu và đưa ra kết luận chính xác.

Cuộc điều tra được khởi xướng sau khi hai nhà sản xuất thép trong nước là EVRAZ Inc. NA Ca-na-đa và Welded Tube of Ca-na-đa Corporation đệ đơn khiếu nại, cáo buộc rằng các sản phẩm OCTG từ các quốc gia nói trên đang được bán tại Ca-na-đa với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa.

Trong số các doanh nghiệp bị điều tra có công ty Borusan Mannesmann Boru Sanayi Ve Ticaret A.Ş. (Thổ Nhĩ Kỳ); Hyundai Steel Company (Hàn Quốc); Tenaris S.A. (Hoa Kỳ)

Song song với cuộc điều tra của CBSA, Tòa án Thương mại Quốc tế Ca-na-đa (CITT) cũng đang xem xét bằng chứng về thiệt hại mà ngành sản xuất trong nước có thể phải gánh chịu nếu hành vi bán phá giá tiếp diễn.

Theo kế hoạch, CBSA sẽ công bố kết luận sơ bộ hoặc quyết định chấm dứt điều tra vào ngày 22 tháng 12 năm 2025. Kết quả này sẽ có ảnh hưởng lớn đến việc áp dụng thuế chống bán phá giá trong tương lai, cũng như định hình lại môi trường cạnh tranh trong ngành thép OCTG tại Ca-na-đa.

Động thái gia hạn điều tra cho thấy Ca-na-đa đang tăng cường sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước làn sóng nhập khẩu giá rẻ, đặc biệt trong bối cảnh thị trường thép toàn cầu đang chịu áp lực dư cung và cạnh tranh khốc liệt.

Tổng hợp từ Yieh Steel News (yieh.com)

Ba Lan triển khai chương trình hỗ trợ 1,1 tỷ USD thúc đẩy thương mại với châu Phi

Ba Lan vừa công bố chương trình hỗ trợ trị giá 1,1 tỷ USD thông qua Ngân hàng Phát triển Quốc gia BGK nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước mở rộng thương mại sang thị trường châu Phi. Đây là một phần trong chiến lược “Poland 2030”, với tổng ngân sách 3 tỷ USD dành cho tài trợ xuất khẩu, đầu tư hạ tầng và hợp tác công nghiệp tại các thị trường mới nổi. Trong số 89 quốc gia được BGK hỗ trợ, có tới 17 nước thuộc châu Phi – nơi hiện chỉ chiếm khoảng 1,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của Ba Lan.

Chương trình này không chỉ hướng tới các tập đoàn lớn mà còn mở rộng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), giúp họ tiếp cận các công cụ tài chính để thâm nhập thị trường mới, giảm rủi ro và tăng khả năng cạnh tranh. Các lĩnh vực ưu tiên bao gồm năng lượng, xây dựng, sản xuất công nghiệp và công nghệ quốc phòng lưỡng dụng – những ngành có tiềm năng tăng trưởng mạnh tại châu Phi.

Tuy nhiên, việc đẩy mạnh xuất khẩu sang châu Phi cũng đặt ra những thách thức tiềm tàng. Nhiều quốc gia châu Phi đang áp dụng các biện pháp bảo hộ thương mại như thuế chống bán phá giá, hạn ngạch nhập khẩu và

yêu cầu nội địa hóa sản xuất nhằm bảo vệ ngành công nghiệp trong nước. Việc Ba Lan gia tăng hiện diện có thể khiến các nước nhập khẩu xem xét lại chính sách phòng vệ, đặc biệt nếu xuất khẩu tăng nhanh và gây áp lực lên các nhà sản xuất nội địa.

Ở chiều ngược lại, Ba Lan cũng đang tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất trong nước trước hàng nhập khẩu giá rẻ từ các thị trường ngoài EU. Trong các năm gần đây, Ba Lan đã tham gia tích cực vào các cuộc điều tra chống bán phá giá trong khuôn khổ Liên minh châu Âu, đặc biệt trong ngành thép, hóa chất và thiết bị công nghiệp. Việc mở rộng thương mại với châu Phi sẽ đòi hỏi Ba Lan phải thiết lập cơ chế giám sát nhập khẩu hiệu quả, nhằm tránh tình trạng hàng hóa quay vòng hoặc gian lận xuất xứ.

Sáng kiến này phản ánh quyết tâm của Ba Lan trong việc đa dạng hóa quan hệ thương mại, giảm phụ thuộc vào các thị trường truyền thống và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu. Tuy nhiên, để thành công bền vững, cả Ba Lan và các đối tác châu Phi cần xây dựng cơ chế phòng vệ thương mại minh bạch, hợp lý và phù hợp với cam kết quốc tế, nhằm đảm bảo môi trường thương mại công bằng và ổn định.

Hoa Kỳ tạm ngừng thu phí cảng đối với tàu liên quan đến Trung Quốc

Trong một bước đi đáng chú ý nhằm giảm căng thẳng thương mại, chính phủ Hoa Kỳ đã tuyên bố tạm ngừng thu phí dịch vụ cảng đối với các tàu có liên hệ với Trung Quốc trong vòng một năm, bắt đầu từ ngày 10 tháng 11 năm 2025. Quyết định này là một phần trong thỏa thuận đạt được giữa Tổng thống Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tại Hàn Quốc, đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn hòa dịu trong quan hệ thương mại hàng hải giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Trước đó, Hoa Kỳ đã áp dụng các khoản phí cảng bổ sung như một phần của biện pháp phản ứng theo Điều 301 nhằm đối phó với chiến lược thống trị ngành hàng hải, hậu cần và đóng tàu của Trung Quốc. Các khoản phí này được xem là công cụ chính sách thương mại nhằm bảo vệ ngành vận tải biển và công nghiệp đóng tàu của Hoa Kỳ trước sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ từ Trung Quốc.

Việc tạm ngừng thu phí không chỉ giúp giảm chi phí vận tải cho các doanh nghiệp mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc đàm phán tiếp theo giữa hai nước. Đáp lại, Trung Quốc cũng tuyên bố sẽ tạm dừng các

biện pháp đối kháng mà nước này đã áp dụng trước đó, bao gồm các hạn chế đối với tàu Hoa Kỳ cập cảng Trung Quốc.

Động thái này được giới phân tích đánh giá là một bước đi chiến lược nhằm tránh leo thang xung đột thương mại trong lĩnh vực hàng hải – vốn là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đồng thời, nó cũng mở ra cơ hội để Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản cùng hợp tác trong việc tái cấu trúc ngành đóng tàu và vận tải biển, hướng tới mô hình phát triển bền vững và công bằng hơn.

Tuy nhiên, các chuyên gia về phòng vệ thương mại cảnh báo rằng việc tạm ngừng thu phí chỉ là giải pháp ngắn hạn. Nếu không đi kèm với cải cách thực chất trong chính sách trợ cấp, cạnh tranh công bằng và minh bạch hóa hoạt động hàng hải, thì nguy cơ tái diễn căng thẳng vẫn hiện hữu.

Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang phục hồi sau đại dịch và biến động địa chính trị, quyết định của Hoa Kỳ là một tín hiệu tích cực, nhưng cũng là lời nhắc nhở về tầm quan trọng của các công cụ phòng vệ thương mại trong việc duy trì sự cân bằng và ổn định thị trường quốc tế.

Tổng hợp từ Yieh Steel News (yieh.com)

Hàn Quốc áp thuế chống bán phá giá đối với thép tấm cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc

Ngày 5/11/2025, chính phủ Hàn Quốc đã chính thức công bố áp dụng mức thuế chống bán phá giá 34,1% trong thời hạn 5 năm đối với sản phẩm thép tấm cán nóng (hot-rolled steel plate) nhập khẩu từ Trung Quốc. Quyết định này được đưa ra sau khi Ủy ban Thương mại Hàn Quốc thuộc Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng kết luận rằng các sản phẩm này đã được nhập khẩu với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành thép trong nước.

Loại thép bị áp thuế là thép carbon và thép hợp kim cán nóng, có độ dày từ 4,75 mm trở lên, chiều rộng từ 60 mm trở lên, không ở dạng cuộn và không phải thép cán nguội. Tuy nhiên, các loại thép chuyên dụng như thép chịu mài mòn dùng cho máy móc xây dựng hoặc xe chuyên dụng, và thép cường độ cao sẽ được loại trừ khỏi biện pháp thuế này. Điều này cho thấy sự phân loại kỹ lưỡng của Hàn Quốc nhằm đảm bảo biện pháp phòng vệ không ảnh hưởng đến các ngành công nghiệp sử dụng thép đặc thù.

Cuộc điều tra bắt đầu từ tháng 10 năm 2024, sau khi các doanh nghiệp trong nước phản ánh về tình trạng thép Trung Quốc tràn vào thị trường với giá thấp, làm suy yếu khả năng cạnh tranh của các nhà sản xuất Hàn Quốc. Bộ Tài chính Hàn Quốc đã ban hành thông báo lập pháp vào ngày 3/11 để lấy ý kiến công chúng đến ngày 14/11, và dự kiến sẽ ban hành quyết định cuối cùng vào khoảng ngày 20/11.

Phía Hàn Quốc cho biết: “Trung Quốc đang tìm cách lẩn tránh thuế bằng cách chuyển hướng xuất khẩu qua Việt Nam và các nước khác. Vì vậy, cần sửa đổi luật liên quan đến chống bán phá giá để ngăn chặn hành vi này.” Đây là một cảnh báo rõ ràng về hiện tượng “chuyển tải thương mại” – khi hàng hóa được tái xuất qua nước thứ ba để né tránh thuế, vốn đang trở thành vấn đề nhức nhối trong thương mại toàn cầu.

Động thái này diễn ra trong bối cảnh Hoa Kỳ cũng đã áp mức thuế lên tới 50% đối với thép Trung Quốc, cho thấy xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại trong ngành thép trên toàn thế giới. Việc Hàn Quốc áp thuế chống bán phá giá không chỉ nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước mà còn thể hiện sự đồng thuận với các nền kinh tế lớn trong việc đối phó với cạnh tranh không lành mạnh từ Trung Quốc.

Về lâu dài, biện pháp này có thể giúp ổn định giá thép trong nước, duy trì việc làm trong ngành công nghiệp nặng và khuyến khích đầu tư vào sản xuất nội địa. Tuy nhiên, nó cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc giám sát chặt chẽ các luồng thương mại và cập nhật luật phòng vệ để ứng phó với các hình thức lẩn tránh ngày càng tinh vi.

Tổng hợp từ Chosun Biz (biz.chosun.com)

EU áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với ván ép gỗ mềm nhập khẩu từ Bra-xin

Uy ban châu Âu (EC) đã chính thức ban hành Quy định thực thi (EU) 2025/2219 vào ngày 3 tháng 11 năm 2025, áp dụng mức thuế chống bán phá giá tạm thời đối với sản phẩm ván ép gỗ mềm (softwood plywood) có xuất xứ từ Bra-xin. Quy định này đã được công bố trên Công báo Liên minh châu Âu (OJ) vào ngày 4 tháng 11 năm 2025, đánh dấu một bước đi quan trọng trong nỗ lực bảo vệ ngành sản xuất ván ép của EU trước tình trạng cạnh tranh không lành mạnh từ hàng nhập khẩu giá rẻ.

Theo nội dung của quy định, mức thuế chống bán phá giá tạm thời được áp dụng là 6,2% đối với các sản phẩm ván ép gỗ mềm – loại ván được cấu thành từ nhiều lớp gỗ (không phải tre), mỗi lớp không dày quá 6 mm, với hai lớp ngoài cùng là gỗ lá kim (coniferous wood), có hoặc không được phủ bề mặt. Sản phẩm này được phân loại theo mã HS 4412 39 00.

Cuộc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng vào tháng 3 năm 2025 sau khi có đơn khiếu nại từ các nhà sản xuất EU, cáo buộc rằng ván ép từ Bra-xin đang được bán tại thị trường châu Âu với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong khối. Trong quá trình điều tra, EC đã thu thập dữ liệu từ các nhà xuất khẩu Bra-xin, nhà nhập khẩu EU và các bên liên quan để xác định biên độ phá giá và mức độ thiệt hại.

Việc áp dụng thuế tạm thời là bước trung gian trong tiến trình điều tra, cho phép EC có thêm thời gian để hoàn thiện đánh giá và đưa ra quyết định cuối cùng – có thể là áp dụng thuế chính thức trong vòng 5 năm nếu xác định được hành vi bán phá giá và thiệt hại kéo dài.

Động thái này thể hiện sự quyết đoán của EU trong việc sử dụng các công cụ hợp pháp để bảo vệ ngành sản xuất nội khối. Đồng thời, nó cũng gửi tín hiệu tới các quốc gia xuất

khẩu rằng EU sẽ không khoan nhượng với hành vi cạnh tranh không công bằng, đặc biệt trong bối cảnh thị trường gỗ và vật liệu xây dựng đang chịu áp lực lớn từ biến động giá và nguồn cung toàn cầu.

Tổng hợp từ EU Law Live (eulawlive.com)

Ấn Độ điều tra chống bán phá giá đối với cao su halobutyl nhập khẩu từ Trung Quốc, Xinh-ga-po và Hoa Kỳ

Ngày 3/11/2025, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) đã chính thức khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm cao su Halo-Isobutene-Isoprene Rubber (HIIR), hay còn gọi là cao su halobutyl, nhập khẩu từ Trung Quốc, Xinh-ga-po và Hoa Kỳ. Đây là loại cao su tổng hợp chuyên dụng, chủ yếu được sử dụng trong sản xuất lớp lót bên trong lốp xe, bao gồm cả xe du lịch, xe tải hạng nặng và thiết bị nông nghiệp.

Cuộc điều tra nhằm xác định liệu các sản phẩm cao su này có đang được bán tại thị trường Ấn Độ với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước. Thời kỳ điều tra bán phá giá kéo dài từ ngày 1/7/2024 đến 30/6/2025, trong khi thời kỳ điều tra thiệt hại từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2025.

Một trong những doanh nghiệp có thể bị ảnh hưởng trực tiếp bởi cuộc điều tra này là Reliance Industries – tập đoàn lớn trong lĩnh vực hóa dầu và sản xuất cao su tổng hợp tại Ấn Độ. Reliance hiện là nhà cung cấp chính các sản phẩm cao su chuyên dụng cho ngành ô tô trong nước. Nếu DGTR xác định có hành vi bán phá giá và áp thuế chống bán phá giá, Reliance có thể hưởng lợi từ việc giảm cạnh tranh từ hàng nhập khẩu giá rẻ, qua đó cải thiện biên lợi nhuận và tăng sản lượng tiêu thụ nội địa.

Tuy nhiên, cuộc điều tra cũng có thể gây ra những biến động trong chuỗi cung ứng, đặc biệt nếu các nhà sản xuất lốp xe phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các quốc gia bị điều tra. Việc áp thuế có thể dẫn đến chi phí đầu vào tăng, buộc các doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược giá và tìm kiếm nguồn cung thay thế.

Từ góc độ phòng vệ thương mại, động thái của Ấn Độ phản ánh xu hướng gia tăng sử dụng các công cụ pháp lý để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước làn sóng cạnh tranh toàn cầu. Trong bối cảnh nhiều quốc gia đang đẩy mạnh xuất khẩu để giải quyết dư thừa công suất, các biện pháp như điều tra chống bán phá giá trở thành công cụ thiết yếu để duy trì sự ổn định thị trường và bảo vệ lợi ích kinh tế quốc gia.

Tổng hợp từ Scanx (scanx.trade)

EU gia hạn biện pháp phòng vệ thương mại với xe đạp nhập khẩu từ Trung Quốc

Ủy ban châu Âu vừa quyết định gia hạn các biện pháp phòng vệ thương mại đối với xe đạp nhập khẩu từ Trung Quốc, bao gồm thuế chống bán phá giá và chống lẩn tránh, vốn đã được áp dụng từ năm 1993. Quyết định này tiếp tục duy trì mức thuế hiện hành (48,5%) đối với xe đạp sản xuất tại Trung Quốc, đồng thời mở rộng phạm vi áp dụng sang các lô hàng từ bảy quốc gia khác bị nghi ngờ là điếm trung chuyển để né thuế. Tuy nhiên, 13 nhà sản xuất xe đạp tại các nước này được miễn trừ do chứng minh được không liên quan đến hành vi lẩn tránh.

Mục tiêu của biện pháp này là ngăn chặn việc Trung Quốc sử dụng các nước thứ ba để xuất khẩu xe đạp sang EU với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong khối. Theo Ủy ban châu Âu, không có lý do hợp lý để dỡ bỏ các biện pháp hiện tại, đặc biệt trong bối cảnh Trung Quốc vẫn duy trì năng lực sản xuất dư thừa và có dấu hiệu trợ cấp cho ngành xe đạp.

Tuy nhiên, quyết định này đã vấp phải phản ứng trái chiều từ các bên liên quan. Một số nhà sản xuất xe đạp trong EU hoan nghênh động thái này, cho rằng đây là bước đi cần thiết để bảo vệ ngành công nghiệp trước sự cạnh tranh không lành mạnh. Ngược lại, các nhà phân phối và bán lẻ lại lo ngại rằng việc duy trì thuế sẽ làm tăng giá thành sản phẩm, ảnh hưởng đến người tiêu dùng và làm chậm quá trình chuyển đổi sang xe đạp điện – vốn đang tăng trưởng mạnh mẽ tại châu Âu.

Ngoài ra, một số chuyên gia thương mại cảnh báo rằng việc mở rộng phạm vi áp thuế sang các nước trung chuyển có thể gây ra tranh chấp thương mại mới, nếu không có bằng chứng rõ ràng về hành vi lẩn tránh. Điều này đòi hỏi EU phải tăng cường giám sát và minh bạch trong quá trình điều tra.

Tổng hợp từ Bike Europe (bike-eu.com)

Tình hình xuất khẩu mặt hàng cáp quang vào thị trường EU

1. Mô tả mặt hàng cáp quang

Mặt hàng cáp quang (Optical fibre cables) là loại dây dẫn truyền tín hiệu bằng ánh sáng, được cấu tạo từ nhiều sợi quang mảnh có đường kính chỉ bằng sợi tóc người, thường làm từ thủy tinh hoặc nhựa quang học có độ tinh khiết rất cao. Cáp quang gồm ba lớp chính: lõi (core), lớp vỏ bọc phản xạ (cladding) và lớp bảo vệ (coating). Lõi là nơi truyền dẫn tín hiệu ánh sáng, lớp vỏ bọc phản xạ có nhiệm vụ giữ cho ánh sáng truyền đi trong lõi không bị thất thoát, còn lớp bảo vệ giúp tăng độ bền cơ học và chống hư hại do môi trường. Ngoài ra, cáp quang thường được bọc thêm các lớp bảo vệ ngoài bằng nhựa, thép hoặc vật liệu chống ẩm, chống nhiễu điện từ để đảm bảo hoạt động ổn định trong các điều kiện khắc nghiệt.

Cáp quang được phân thành hai loại chính là cáp quang đơn mode (single-mode) và cáp quang đa mode (multi-mode). Cáp đơn mode có lõi rất nhỏ (khoảng 8–10 micromet) và cho phép truyền tín hiệu đi xa hàng chục đến hàng trăm km với tốc độ cao, thường dùng trong mạng viễn thông đường trục, kết nối quốc tế hoặc mạng truyền dẫn của các nhà cung cấp dịch vụ Internet. Ngược lại, cáp đa mode có lõi lớn hơn

(khoảng 50–62,5 micromet), thích hợp cho các kết nối ở khoảng cách ngắn như trong nội bộ tòa nhà, khu công nghiệp, trung tâm dữ liệu hoặc hệ thống camera giám sát.

Nhờ khả năng truyền tải dữ liệu tốc độ cao, băng thông lớn, ít suy hao tín hiệu và khả năng chống nhiễu tốt hơn nhiều so với cáp đồng truyền thống, cáp quang ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực viễn thông, mạng máy tính, truyền hình, quốc phòng, y tế và hàng không. Các sản phẩm cáp quang trên thị trường hiện nay có nhiều loại khác nhau như cáp quang chôn trực tiếp, cáp treo, cáp ngầm dưới biển, cáp thuê bao quang (FTTH) hay cáp quang bọc thép, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người sử dụng. Cáp quang không chỉ là nền tảng hạ tầng quan trọng cho công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại mà còn đóng vai trò then chốt trong việc phát triển mạng 5G, Internet vạn vật (IoT) và các hệ thống kết nối thông minh trong kỷ nguyên số.

Quy trình sản xuất cáp quang

Quy trình sản xuất cáp quang là một quá trình phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật cao và sự kiểm soát nghiêm ngặt về chất lượng ở từng công đoạn nhằm đảm bảo khả năng truyền dẫn tín hiệu ánh sáng ổn định, tốc độ cao và

độ bền lâu dài của sản phẩm. Trước hết, quá trình bắt đầu từ sản xuất phôi sợi quang (preform) – đây là thanh thủy tinh hình trụ được chế tạo từ silica (SiO_2) tinh khiết bằng phương pháp lắng đọng hơi hóa học (MCVD, OVD hoặc VAD). Trong giai đoạn này, các lớp thủy tinh có chiết suất khác nhau được tạo ra để hình thành lõi (core) và lớp vỏ bọc phản xạ (cladding) – hai thành phần quyết định khả năng dẫn truyền ánh sáng của sợi quang.

Tiếp theo, phôi sợi quang được đưa vào quy trình kéo sợi. Ở công đoạn này, phôi được nung nóng đến khoảng 2000°C trong lò chuyên dụng, sau đó kéo giãn thành những sợi quang mảnh chỉ có đường kính khoảng 125 micromet. Trong khi kéo, hệ thống laser được sử dụng để giám sát đường kính sợi nhằm đảm bảo độ chính xác tuyệt đối. Sau đó, sợi quang được phủ ngay lớp nhựa bảo vệ bằng vật liệu acrylic hoặc UV-curable polymer để tăng khả năng chống ẩm, chống trầy xước và giữ độ bền cơ học. Lớp phủ này được làm cứng bằng tia cực tím trước khi sợi được cuộn lại thành ống cuộn.

Bước kế tiếp là kiểm tra và đo kiểm chất lượng sợi quang, bao gồm các thử nghiệm về suy hao tín hiệu, độ bền kéo, độ tròn, độ đồng tâm và khả năng chịu uốn cong. Những sợi đạt tiêu chuẩn sẽ được đưa vào

quá trình bện cáp. Trong giai đoạn này, nhiều sợi quang riêng lẻ được gom lại thành bó, đặt trong các ống đệm (loose tube) bằng nhựa chịu nhiệt hoặc vật liệu chống ẩm, kèm theo lớp sợi gia cường bằng sợi Kevlar, FRP hoặc thép không gỉ để tăng độ cứng và khả năng chịu lực kéo. Toàn bộ bó sợi này sau đó được bọc thêm lớp vỏ bảo vệ ngoài (outer sheath) làm từ nhựa polyethylene (PE) hoặc polyvinyl chloride (PVC), có thể bổ sung thêm lớp chống thấm nước, chống tia UV hoặc lớp giáp thép tùy theo mục đích sử dụng – ví dụ như cáp treo, cáp chôn ngầm hoặc cáp ngầm dưới biển.

Cuối cùng, cáp quang hoàn chỉnh được kiểm tra chất lượng toàn diện, bao gồm đo kiểm tổn hao toàn tuyến, kiểm tra độ chịu uốn, khả năng chống ẩm, chống cháy, độ bền cơ học và độ ổn định tín hiệu truyền dẫn. Sản phẩm đạt yêu cầu sẽ được cuộn, đóng gói và ghi nhãn kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế (như ITU-T G.652, G.655 hoặc IEC 60793) trước khi xuất xưởng. Toàn bộ quy trình này yêu cầu môi trường sản xuất sạch, công nghệ hiện đại và thiết bị tự động hóa cao để đảm bảo cáp quang có chất lượng ổn định, đáp ứng yêu cầu khắt khe của các hệ thống viễn thông, mạng dữ liệu và truyền dẫn thông tin tốc độ cao trên toàn cầu.

Thị trường cáp quang của EU và xu hướng

Thị trường cáp quang của Liên minh châu Âu (EU) hiện đang phát triển mạnh mẽ và được xem là một trong những khu vực có tốc độ tăng trưởng ổn định nhất trên thế giới, nhờ nhu cầu ngày càng cao về truyền dẫn dữ liệu tốc độ lớn, kết nối Internet băng thông rộng và hạ tầng viễn thông hiện đại phục vụ cho kỷ nguyên số.

Trong những năm gần đây, EU đã triển khai nhiều chương trình và chính sách quan trọng như *Digital Decade 2030* nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, mở rộng mạng lưới FTTH (Fiber-to-the-Home) đến mọi hộ gia đình và hỗ trợ hạ tầng cho công nghệ 5G, điện toán đám mây và Internet vạn vật (IoT). Nhu cầu sử dụng cáp quang vì thế tăng nhanh không chỉ trong lĩnh vực viễn thông mà còn trong công nghiệp, trung tâm dữ liệu, quốc phòng, giao thông và năng lượng.

Thị trường cáp quang của EU được dẫn dắt bởi các tập đoàn lớn như Prysmian Group (Ý), Nexans (Pháp) và NKT (Đan Mạch), chiếm thị phần đáng kể nhờ năng lực sản xuất quy mô lớn, công nghệ tiên tiến và mạng lưới cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng tham gia vào lĩnh vực cung cấp cáp nội địa và cáp chuyên dụng, đáp ứng nhu cầu đa dạng từ

khu vực công cộng đến tư nhân. Xu hướng nổi bật trong thị trường hiện nay là gia tăng đầu tư vào cáp FTTH và cáp ngầm dưới biển, phát triển các loại cáp bền vững, thân thiện môi trường, có khả năng chịu lực, chống cháy và chống ẩm cao nhằm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe của châu Âu.

Ngoài ra, các quốc gia thành viên EU cũng đẩy mạnh hợp tác công – tư (PPP) để mở rộng mạng cáp quang đến các vùng nông thôn và khu vực còn thiếu kết nối. Tuy nhiên, thị trường vẫn đối mặt với một số thách thức như chi phí triển khai cao, thiếu hụt nhân lực kỹ thuật và phụ thuộc vào chuỗi cung ứng nguyên liệu toàn cầu. Mặc dù vậy, triển vọng dài hạn của thị trường cáp quang EU vẫn rất tích cực, với tốc độ tăng trưởng dự kiến duy trì ổn định trong giai đoạn 2025–2030, đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng hạ tầng số, đảm bảo an ninh mạng và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện của khu vực châu Âu.

2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng cáp quang từ các nguồn trên thế giới vào thị trường EU

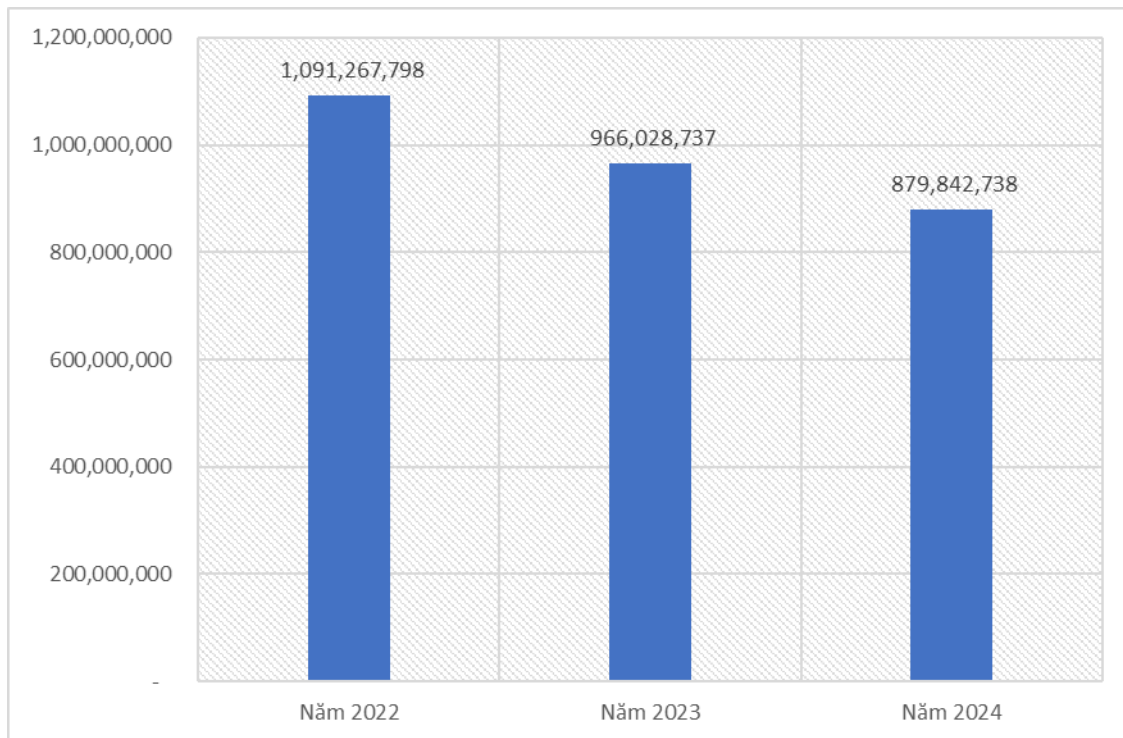
Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu cáp quang từ tất cả các thị trường trên thế giới vào EU đạt 1,1 tỷ USD, trong đó Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như Ấn Độ, Hoa Kỳ và Vương quốc Anh. Trong năm 2023, trị giá

nhập khẩu mặt hàng này có sự sụt giảm nhẹ so với năm 2022 đạt 966 triệu USD. Sau đó, trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào Ca-na-đa tiếp tục có sự sụt giảm xuống còn 879,8 triệu USD.

Nhìn chung, giai đoạn 2022–2024 ở EU là khoảng thời gian tăng trưởng nhu cầu nhập khẩu cấp quang kèm theo áp lực tăng giá và chuyển dịch chính sách, EU vừa cần nguồn cung ngoại khối để đáp ứng tiến độ triển khai mạng, vừa gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại và khuyến khích năng lực sản xuất nội địa để giảm rủi ro chuỗi cung ứng trong tương lai.

Tổng giá trị nhập khẩu cấp quang sang thị trường EU từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Trung Quốc dẫn đầu danh sách các nguồn cung ứng có trị giá xuất khẩu cấp quang lớn nhất sang thị trường EU, trị giá xuất khẩu của Trung Quốc đạt 349,5 triệu USD, chiếm 36,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Ấn Độ đứng thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 105,8 triệu USD, chiếm 10,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hoa Kỳ đứng thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 87,8 triệu USD, chiếm 9,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Ma-rốc, Vương quốc Anh và In-đô-nê-xi-a lần lượt đứng thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 72,3 triệu USD, 70,4 triệu USD và 37,3 triệu USD. Việt Nam xếp thứ mười ba các nguồn cung



ứng cấp quang vào EU với trị giá xuất khẩu đạt 15,5 triệu USD, chiếm 1,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu cấp quang của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường EU đạt 834,8 triệu USD, chiếm 86,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu cấp quang của các nguồn cung ứng khác đạt 131,2 triệu USD, chiếm 13,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Năm 2024, Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu cấp quang lớn nhất sang thị trường EU, đạt 278,5 triệu USD, chiếm 31,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hoa Kỳ xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 132,9 triệu USD, chiếm 15,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Vương quốc Anh xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 66,9 triệu USD, chiếm 7,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Ấn Độ, Ma-rôc và Thụy Sĩ lần lượt đứng thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 58,2 triệu USD, 55,2 triệu USD và 46,1 triệu USD. Với trị giá xuất khẩu tăng 40,3%, Việt Nam xếp vị trí thứ chín với trị giá xuất khẩu đạt 21,7 triệu USD, chiếm 2,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu cấp quang của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường EU đạt 734,2 triệu USD, chiếm 83,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu cấp quang của các nguồn cung ứng khác đạt 145,7 triệu USD, chiếm 16,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2024 so với 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Trung Quốc	349.523.958	278.522.243	-20,3%	36,2%	31,7%
Hoa Kỳ	87.794.371	132.892.289	51,4%	9,1%	15,1%
Vương quốc Anh	70.445.577	66.913.408	-5,0%	7,3%	7,6%
Ấn Độ	105.777.886	58.199.045	-45,0%	10,9%	6,6%
Ma-rốc	72.258.735	55.197.748	-23,6%	7,5%	6,3%
Thụy Sĩ	32.230.212	46.063.218	42,9%	3,3%	5,2%
In-đô-nê-xi-a	37.313.355	29.421.863	-21,1%	3,9%	3,3%
Nhật Bản	23.498.254	24.783.454	5,5%	2,4%	2,8%
Việt Nam	15.499.933	21.747.352	40,3%	1,6%	2,5%
Tuy-ni-di	24.719.162	20.417.864	-17,4%	2,6%	2,3%

Nguồn: IHS Markit

Trong tám tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu cấp quang của EU tăng 37,9% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 810,4 triệu USD. Trung Quốc là quốc gia có trị giá xuất khẩu cấp quang lớn nhất sang thị trường EU, đạt 247,6 triệu USD, chiếm 30,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hoa Kỳ xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn cấp quang sang thị trường EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 161,8 triệu USD, chiếm 20% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Na Uy, Ấn Độ và Vương quốc Anh lần lượt xếp thứ ba, thứ tư và thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 73,1 triệu USD, 35,2 triệu USD và 35,1 triệu USD. Việt Nam xếp vị trí thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 33,4 triệu USD, chiếm 4,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

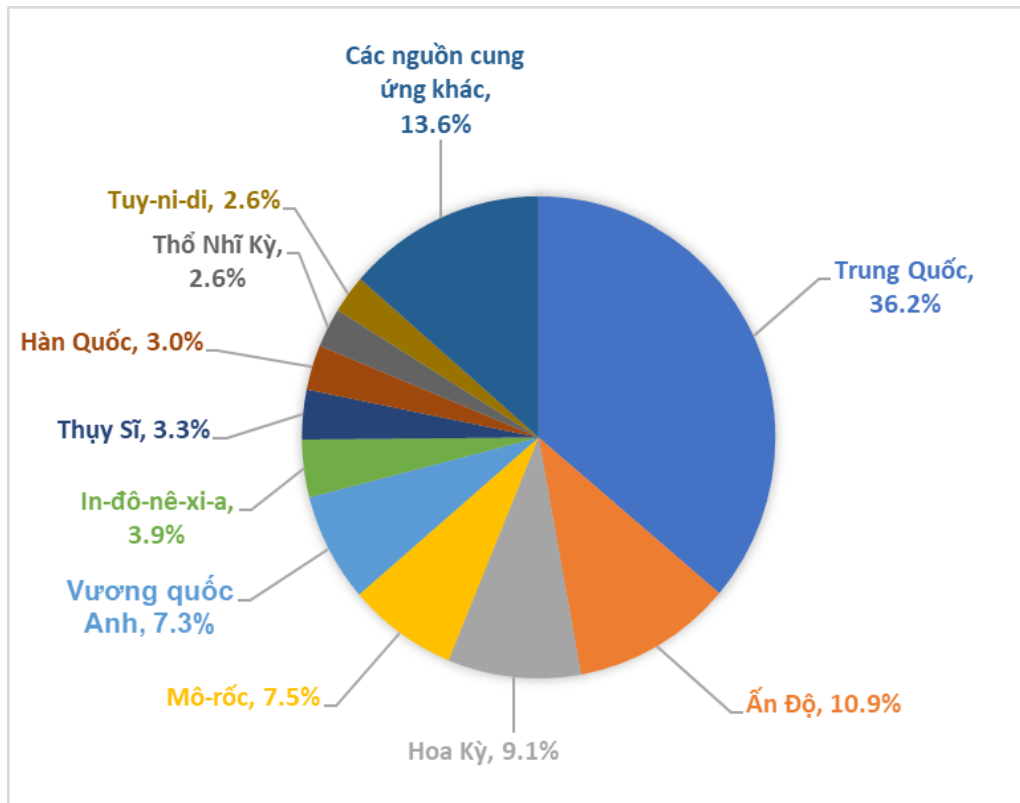
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU trong tám tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK 8T/2024	Trị giá NK 8T/2025	8T/2025 so với 8T/2024	Tỷ trọng 2025
Trung Quốc	187.379.023	247.559.349	32,1%	30,5%
Hoa Kỳ	86.884.220	161.843.883	86,3%	20,0%
Na Uy	11.776.892	73.051.405	520,3%	9,0%
Ấn Độ	40.816.830	35.187.248	-13,8%	4,3%
Vương quốc Anh	42.469.611	35.099.980	-17,4%	4,3%
Việt Nam	12.406.121	33.440.525	169,5%	4,1%
In-đô-nê-xi-a	21.981.813	33.030.959	50,3%	4,1%
Thụy Sĩ	35.083.043	27.665.622	-21,1%	3,4%
Ma-rốc	36.371.053	26.078.362	-28,3%	3,2%
Nhật Bản	13.792.034	20.185.975	46,4%	2,5%

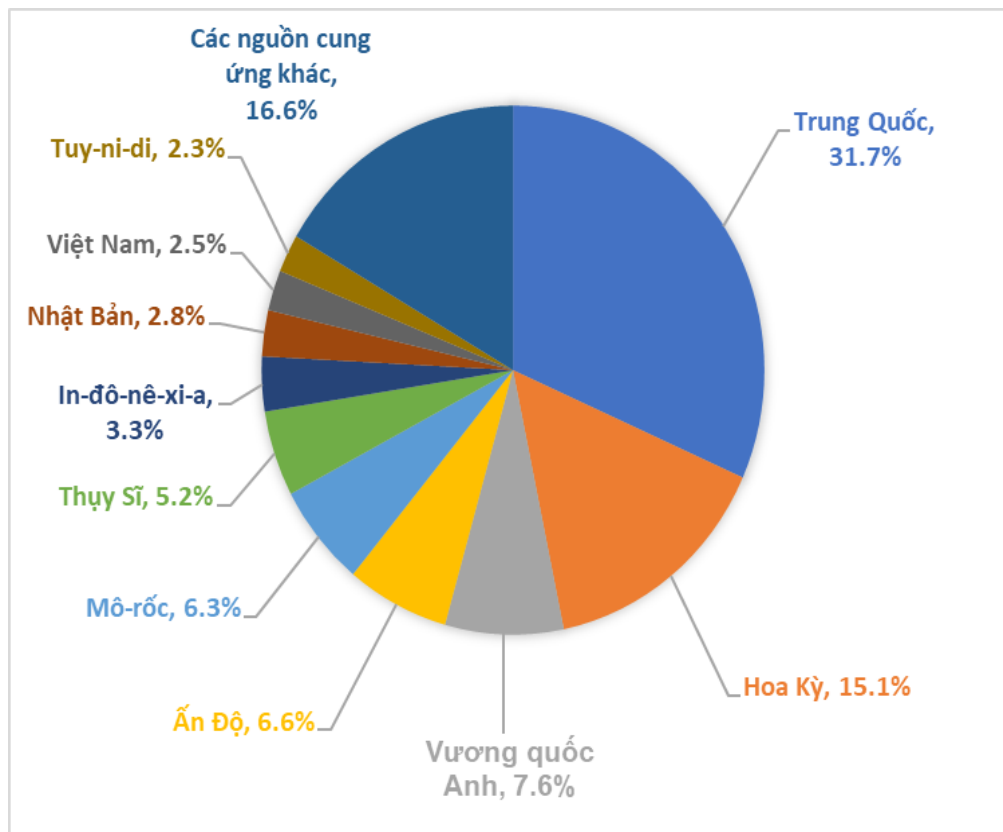
Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU năm 2023



Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU năm 2024



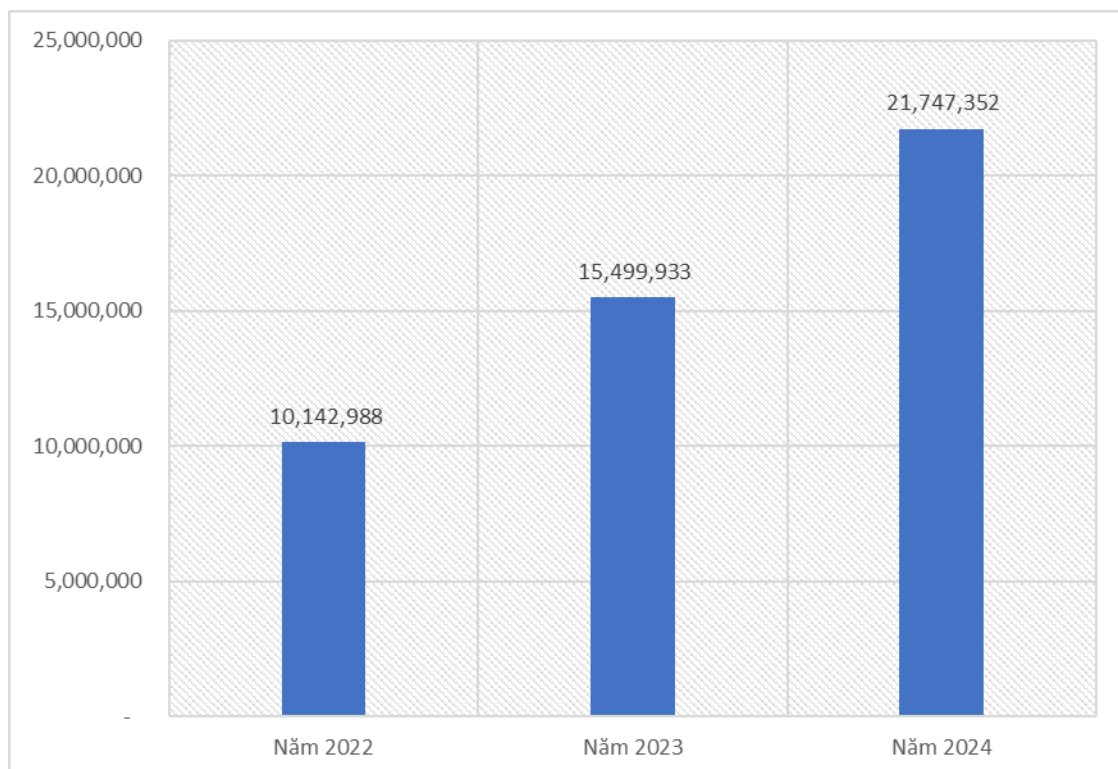
Nguồn: IHS Markit

3. Tình hình nhập khẩu cáp quang vào EU từ Việt Nam

Năm 2022, trị giá xuất khẩu cáp quang của Việt Nam sang thị trường EU đạt 10,1 triệu USD, chiếm 0,9% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam xếp thứ mười sáu trong số các nguồn cung của EU. Năm 2023, trị giá xuất khẩu của Việt Nam có sự gia tăng so với năm trước đó đạt 15,5 triệu USD, chiếm 1,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam xếp vị trí thứ mười ba trong số các nguồn cung EU. Trong năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng cáp quang của Việt Nam sang thị trường EU tiếp tục tăng so với năm trước đó đạt 21,7 triệu USD, chiếm 2,5% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam xếp thứ chín trong số các nguồn cung ứng có trị giá xuất khẩu cáp quang lớn nhất sang thị trường EU.

Tổng trị giá xuất khẩu cáp quang của Việt Nam vào Ca-na-đa từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



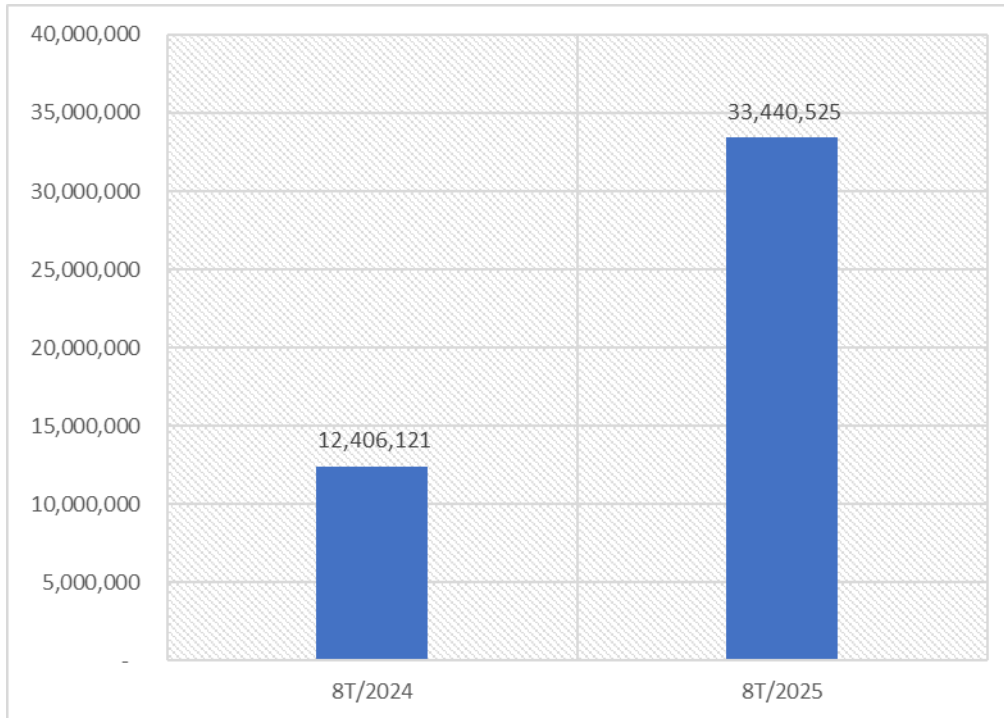
Nguồn: IHS Markit

Trong tám tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu cáp quang của Việt Nam sang thị trường EU đạt 12,4 triệu USD, chiếm 2,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Trong tám tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cáp quang của Việt Nam tăng 169,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 33,4 triệu USD, chiếm 4,1% tổng kim ngạch nhập

khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đứng thứ sáu trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu cấp quang lớn nhất sang thị trường EU trong tám tháng đầu năm 2025.

Trị giá xuất khẩu cấp quang của Việt Nam sang EU trong tám tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

4. Cảnh báo và khuyến nghị

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với cấp quang nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh, mặc dù kim ngạch của Việt Nam chiếm tỷ trọng chưa lớn nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam nếu kim ngạch tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Để giảm thiểu rủi ro, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động xây dựng chiến lược xuất khẩu bền vững. Cụ thể, các doanh nghiệp nên đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc quá nhiều vào thị trường EU; đồng thời duy trì mức giá xuất khẩu hợp lý, tránh cạnh tranh bằng cách hạ giá quá thấp so với giá nội địa của các nước nhập khẩu.

Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ, chi phí, nguyên liệu đầu vào và chứng từ kế toán minh bạch sẽ giúp doanh nghiệp dễ dàng cung cấp thông tin khi bị điều tra

và chứng minh tính hợp lý của giá bán. Doanh nghiệp cũng cần nâng cao năng lực tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường của EU, như các yêu cầu về tiết kiệm năng lượng, vật liệu tái chế, giảm phát thải CO₂ và bảo đảm chất lượng tín hiệu truyền dẫn.

Đồng thời, việc đầu tư vào đổi mới công nghệ, cải thiện năng suất và nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam không chỉ giảm thiểu rủi ro bị điều tra phòng vệ thương mại mà còn tăng sức cạnh tranh, khẳng định vị thế trên thị trường EU trong dài hạn.

Cần thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp bị điều tra.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,

Hoàn Kiếm, Hà Nội

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

